



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 31/01/2026 (Thứ Bảy)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.7	22:20	01:45	↙
0.4	06:25	10:15	↗
3.8	14:15	17:45	↙
3.1	19:03	22:45	↗
3.8	23:28	03:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Chương	INDURO	8.3	172	19,035	P/s3 - BNPH	06:30		A2-A5
2	Diệu	YONG SHENG 98	6.9	122	7,921	H25 - TCHP	07:00	Y/c MP	01-12
3	N.Thanh	HANSA FRESBURG	10.8	176	18,296	P/s3 - CL4	12:30		A1-A6
4	H.Trường	PANCON BRIDGE	9.3	172	18,040	P/s3 - CL3	12:30		A3-TM
5	N.Minh	UNI PREMIER	9	182	17,887	P/s3 - CL7	15:00	//1700	A1-A5
6	Đ.Chiến - Đăng	WAN HAI 317	10	213	27,800	P/s3 - CL5	17:00	Cano DL	A1-A6
7	P.Cần - P.Hung	ARICA BRIDGE	9.3	200	27,094	P/s3 - CL4-5	19:00	//2200	A1-A6
8	Khái	EVER CHARM	10	173	17,933	P/s3 - BNPH	19:00	//2200	A3-TM
9	Phú	YM INSTRUCTION	7.8	173	16,488	P/s3 - CL1	20:00	//2300	A2-A5
10	Quân - V.Hoàng	SPIL NIRMALA	10	212	26,638	P/s3 - CL3	23:00	//0230 Cano DL	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	P.Tuấn - M.Tùng	CONTI CRYSTAL	12.6	334	90,449	CM2 - P/s3	06:00	MT-VTX	MR-KS
2	Nhật	ACX PEARL	11.3	223	29,060	CM4 - P/s3	07:00	MP-VTX	A9-A10
3	Thịnh	WAN HAI 331	10	210	32,120	CM4 - P/s3	08:00	MP-VTX	A9-A10
4	Đức - A.Tuấn	TSINGTAO EXPRESS	12.4	336	93,750	P/s3 - CM2	12:00	Y/c MT	MR-KS
5	Chính	POWER 55	3.5	75	1,498	TCCT - P/s2	13:00		2 lai gỗ
6	Duy	NEWSUN GREEN 03	3.5	100	3,958	P/s1 - CM4	16:00		A9

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Tuấn - K.Toàn	WAN HAI 325	9.1	204	30,767	CL4-5 - P/s3	08:30		A2-A5
2	V.Hải - Hoàn	MTT SENARI	8.5	160	13,059	CL1 - P/s3	08:30		A3-08
3	N.Hoàng - Giang	SAWASDEE CAPELLA	9.2	173	18,072	CL3 - P/s3	09:00		A3-TM
4	Quyết	HAIAN IRIS	5.6	147	9,963	BNPH - P/s3	09:30		A3-08
5	P.Thùy	WAN HAI 288	9.6	175	20,899	CL4 - P/s3	10:00		A1-A6

6	Duyệt - V.Dũng	TC PRINCESS+TANCANG 18	6	206	6,604	696 - I17	14:00		
7	Kiên	DONGJIN VOYAGER	9.5	173	18,559	CL5 - P/s3	16:30		A2-A5
8	Trung	TRANSIMEX SUN	8	147	12,559	TCHP - H25	17:00		01-12
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	T.Tùng - Anh	MCC CEBU	9.8	186	32,828	BP7 - CL4-5	08:30		A1-A6
2	Đ.Toản	SAWASDEE DENE B	10.2	172	18,072	BP6 - CL1	09:00	//0830	A2-A5



TAN CANG PILOT

PILOTING TO SUCCESS